THÁI-BẠCH

★

GIAI THOẠI
VĂN CHƯƠNG
VIỆT-NAM

CẢM ĐỀ

Canh khuya leo lắt ngọn đèn tà,
Hết nghĩ gần thôi lại nghĩ xa.
Yêu ghét vui buồn vô hạn cảm,
Quan hoài chạnh nỗi nước non ta.

★

Tấc lòng thiên cổ chuyện văn chương.
Ai hỡi nhà văn hãy nhớ gương.
Gặp buổi nhiễu nhương ngòi bút phải
Nêu cao chính nghĩa diệt sài lang...

Gia-Định, tháng giêng năm Mậu Tuất
1958
HUYỀN MẶC ĐẠO NHÂN

LỜI SOẠN GIẢ

Giai thoại là những chuyện hay và lạ được truyền tụng phổ thông trong khắp các từng lớp nhân dân.

Cùng với các chuyện cổ tích, tiếu lâm và phong dao, tục ngữ, giai thoại cũng là một sản phẩm văn nghệ biểu hiện cho tình cảm và nếp sống của dân tộc. Nhưng khác hơn, giai thoại là những chuyện có thật, nghĩa là xuất phát từ sự thật, từ những nhân vật có tên tuổi và sự kiện rõ ràng.

Ở các dân tộc trên thế giới, dân tộc nào cũng có những giai thoại, như Trung-Quốc có «Thanh-Hoa Sử-Ký», Pháp có tập «Les Parfums humains». Những quyển đó chẳng những được lưu hành bất tận trong nhân dân mà còn được đưa vào chương trình giáo dục, không phân biệt ở một lớp nào hay một giai cấp xã hội nào vì tính chất đặc biệt của nó, không những chỉ vui thích hấp dẫn mà còn có tác dụng bổ ích cho tinh thần và học vấn.

Dân tộc Việt-Nam có giai thoại không ?

Một nước hơn bốn nghìn năm văn hiến và võ công, tại sao lại không có.

Nhưng trong thời gian qua, bởi quan niệm bụt chùa nhà không thiêng, nên các ông Nho học thì đi tìm giai thoại ở Trung-quốc, các ông Tây học thì đi tìm ở Pháp, rồi ở Nhật, ở Anh, ở Mỹ và ở Đức, cũng có ông Tây-Nho xáo trộn, đi tìm ở tất cả Đông, Tây. Ao nhà tuy trong không kém gì ao người, nhưng mấy ai chịu tắm !

Với sứ mệnh văn nghệ hiện thời là sứ mệnh của con đường văn nghệ dân tộc, chúng tôi nhận thấy, chính

đó là cả một sai lầm, thiếu sót, phải được bổ khuyết ngay nhất là đối với những giai thoại về văn chương.

GIAI-THOẠI VĂN-CHƯƠNG LÀ GÌ ?

Là những chuyện hay, chuyện vui và lạ về văn-chương, có bổ ích cho việc xây dựng và phát triển văn nghệ nói riêng, và tinh thần dân tộc nói chung.

Các nhà trí thức,
Các nhà công thương,
Các anh em lao động và nông dân,
Các cô cậu học sinh,

Nghe đến giai thoại, đọc đến **Giai - thoại văn-chương** *hỏi ai mà không thích, vì chính đó là vốn rất quý trong kho tàng văn nghệ của cả một dân tộc. Đặc biệt qua* **Giai - thoại văn - chương** *chúng ta còn nhận thấy ra được phần nào về đời sống và tính tình đặc biệt của mỗi một văn nhân tiền bối.*

Vì thế, chúng tôi xin sưu tầm và gom thành tập này để hiến quý bạn đọc.

Giai - Thoại Văn - Chương Việt - Nam *có rất nhiều, một vài người lẽ tất nhiên làm sao mà sưu tầm được hết. Nhưng được bao nhiêu hay bấy nhiêu, có còn hơn không, công việc mới, chúng tôi xin đi lần và sẽ cố gắng để làm được như ý.*

Bước đầu tiên của chúng tôi khỏi sao không có những sơ xuất. Vậy mong quý bạn đọc lượng thứ và giúp đỡ :

MỘT CÂY LÀM CHẲNG NÊN NON
BA CÂY CHỤM LẠI NÊN HÒN NÚI CAO

Sài-Thành, Xuân Đinh-Dậu, 1957
Soạn-giả
THÁI BẠCH

CHUYỆN RĂNG CẮN LƯỠI HAY CỐT NHỤC TƯƠNG TÀN

Các cụ nhà ta xưa đọc chuyện Tam-Quốc thường khen Tào-Thực, con trai thứ của Tào Tháo là một người văn chương nổi tiếng, chỉ đi bảy bước đã xong một bài thơ.

Khi Tào-Tháo chết, con trưởng là Tào-Phi nối ngôi. Phi cho gọi Thực đến bảo rằng :

— Tao với mày tuy tình là anh em nhưng nghĩa là vua tôi. Khi còn tiên quân mày hay đem văn chương khoe hợm với người, tao nghi mày tất có mượn tay người khác. Nay tao hạn cho mày đi bảy bước phải làm xong một bài thơ. Không xong sẽ chém.

Thực xin đầu bài.

Phi trỏ vào bức tranh thủy mặc vẽ hai con trâu chọi nhau treo trên tường, một con thua ngã xuống giếng chết, và cấm không cho

dùng những chữ : « Hai trâu chọi trên tường, một con sa xuống giếng chết ».

Thực vâng lệnh vừa đi vừa ngâm, xong bảy bước đã thành một bài thơ :

Đôi vật đi càng đường,
Trên đầu bốn khúc xương.
Gặp nhau tựa sườn núi,
Hung hăng mở chiến trường.
Đôi bên thi sức mạnh,
Một vật lăn xuống hang.
Nào phải lực nó kém,
Chẳng qua sự lỡ làng.

Ai nấy đều phục tài. Phi nói :

— Bảy bước còn chậm, mày có thể ứng khẩu làm xong một bài không ?

Thực trả lời được. Phi bảo :

— Tao với mày là anh em, vậy lấy đó làm đầu đề, nhưng không được phạm vào hai chữ « anh em ».

Thực liền ứng khẩu đọc :

Nấu đậu lại đun bằng củi đậu,
Tưởng trong nồi đậu cũng xa.

Khóc cùng rễ ấy mà ra,
Hại nhau quá quắt sao mà chẳng thương.

煮 豆 燃 豆 萁
豆 在 釜 中 泣
本 是 同 根 生
相 煎 何 太 急

(Chữ đậu nhiều đậu cơ. Đậu tại phủ trung khấp.
Bản thị đồng căn sinh. Tương tiễn hà thái cấp)

Thực đọc xong, Phi cảm động, rưng rưng hai hàng lệ.

Các nho gia đời Tống sau khen Thực là một tay văn chương cự phách xuất khẩu thành thơ và đặc sắc là hai bài thơ trên.

Theo tôi thì tài của Thực và giá trị của hai bài thơ trên vẫn còn kém cụ Nguyễn-Hàm-Ninh về trào vua Tự-Đức nhà Nguyễn. Câu chuyện xảy ra cũng trong một trường hợp na ná như trên.

Cụ Nguyễn-Hàm-Ninh đỗ Giải-nguyên năm Tân-Mão (1831) và làm quan tại triều.

Hồi đó vua Tự Đức vừa giết anh là Hồng-Bảo vì tội muốn cướp ngôi. Trong một buổi ngự thiện ngài sơ ý cắn phải lưỡi nên bảo các quan làm bài thơ « Răng cắn lưỡi » nhưng trong thơ cấm không được dùng những tiếng « răng và lưỡi ». Sau đây là bài thơ được nhà vua chấm hay nhất của cụ Nguyễn-Hàm-Ninh.

Ngã sinh chi cơ nhữ vị sinh,
Nhữ sinh chi hậu ngã vi huynh.
Bất tư cộng hưởng chân cam vị,
Hà nhẫn tương vong cốt nhục tình.

我 生 之 初 汝 未 生
汝 生 之 後 我 爲 兄
不 思 共 享 珍 甘 味
何 忍 相 忘 骨 肉 情

Bốn câu thơ này có nghĩa là :

Thuở trước tớ sinh, mày chửa sinh,
Mày sinh sau tớ, tớ là anh.
Ngọt bùi chẳng nghĩ cùng nhau hưởng,
Xương thịt làm sao nỡ dứt tình.

Nhà vua khen hay, thưởng mỗi chữ một nén vàng, nhưng vì có ý móc nên bắt phạt mỗi chữ đánh một trượng.

Xem sự tích này, có người chê vua Tự-Đức về điểm bắt phạt mỗi chữ đánh một trượng. Nhưng theo tôi, tôi phải khen nhà vua, chỗ có ưu điểm không vì thầy móc xỏ mình mà đánh hỏng, trái lại còn thưởng cho vàng nữa. Chỗ đó ít ai bằng. Phải nhà vua là các tay độc tài tàn bạo khác như Tần-Thủy-Hoàng, và Kiệt, Trụ, hay như Hít-Le và Mút-Sô-Li-Ni thì khó mà ông Ninh không bị tru di tam tộc cũng chung thân đi nằm nhà đá vậy.

Thề mới biết thuốc đắng giã tật, lời thật mất lòng. Song hễ biết dùng thuốc đắng, biết tôn trọng lời thật, mới gọi là con người sáng suốt.

NHỮNG CÁI DỞ CỦA THƠ ĐƯỜNG

Nói đến ông thủ khoa Bùi-Hữu-Nghĩa, đồng bào miền Nam thật không mấy người là không biết vì:

Thứ nhất, ông là một nhà thơ nổi tiếng vô luận là thơ chữ Nôm hay chữ Hán, lời nào ông làm cũng rất hay.

Thứ hai, ông là tác giả vở tuồng Kim-Thạch Kỳ-Duyên, một vở tuồng trước đây mấy chục năm là một kiệt tác về ngành sân khấu ở trong Nam, khi ra đời lại được diễn tại kinh thành Huế và được vua Tự-Đức ngự lãm.

Thứ ba, ông lại là một vị thủ-khoa, đỗ thủ khoa đầu tiên ở Gia-định.

Ông là người làng Long-tuyền, quận Bình-thủy, tỉnh Cần-thơ, sinh năm 1807 và mất năm 1872. Hiện nay ở làng này còn mộ ông, và đồng bào còn nhớ nhiều những giai thoại về ông, nhất là những thơ đời Thịnh Đường mà

ông đã tìm cách chê giễu, khiến cho ai nấy cũng phục tài, ngay cả đến những ông « con trời » giỏi chữ xưa nay, tự hào văn chương nước mình được đứng vào hàng sổ « dách » ở Đông-phương.

Thấy người mình cũng như người Tàu, ai nấy đều cho các thi phẩm đời Đường là những bài tuyệt tác. Một bữa kia, nhân lúc nói chuyện về văn-chương ông mới khui ra.

— Này đây nhé, bà con mình đừng tưởng thơ Đường bài nào cũng giá trị cả đâu. Có những cái rất dở, song tại mình không để ý nên không biết đó thôi. Như bài :

Cửu hạn phùng cam vũ,
Tha hương ngộ cố tri.
Động phòng hoa chúc dạ,
Kim bảng quải danh thì.

Tỷ dụ bốn câu thơ này, ông Thủ-khoa Nghĩa nói—ai cũng cho là hay, nhưng không thấy cái dở của nó.

Nắng lâu gặp mưa rào,
Đi xa gặp bạn cũ,
Đêm động phòng hoa chúc,
Lúc đi thi đỗ đạt.

Như vậy đâu có gì gọi là thú, mà phải thêm vào mỗi câu hai chữ nữa :

Thập niên cửu hạn phùng cam vũ.
Thiên lý tha hương ngộ cố tri.
Hòa-thượng động phòng hoa-chúc dạ.
Nột nho kim bảng quải danh thì.

十 年 久 旱 逢 甘 雨
千 里 他 鄉 遇 故 知
和 尚 洞 房 花 燭 夜
訥 儒 金 榜 掛 名 時

Nghĩa là :

«Nắng lâu cả mười năm mới gặp trận mưa rào.
Đi xa nghìn dặm, gặp được bạn cố tri.
Thầy chùa mà được đêm động phòng hoa chúc.
Học trò dốt mà đi thi lại đỗ.

Như thế mới gọi là thú là sung sướng. Còn trái lại, muốn gọi là khổ là bực tức thì nên đổi lại và đọc như thế này :

Diêm điển cửu hạn phùng cam vũ,
Đào trái tha hương ngộ cố tri.

Yểm hoạn động phòng hoa chúc dạ,
Cừu nhân kim bảng quải danh thì.

鹽 田 久 旱 逢 甘 雨
逃 債 他 鄉 遇 故 知
奄 宦 洞 房 花 燭 夜
仇 人 金 榜 掛 名 時

Nghĩa là :

«Ruộng muối nắng lâu mà gặp trận mưa rào.

Đi trốn nợ sang làng khác lại gặp người quen.

Anh chàng bị thiến (hay lại cái lại đực) mà được đêm động phòng hoa-chúc.

Kẻ ghét mình mà nó đi thi lại đỗ đạt».

Và những câu sau này cũng của thời Thịnh Đường ông cho là vô lý, là tắm bậy vì để dư chữ mà không biết :

Thanh-minh thời tiết vũ phân phân,
Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn.
Tá vấn tửu gia hà xứ thị ?
Mục đồng dao chỉ Hạnh-hoa thôn.

清 明 時 節 雨 紛 紛
路 上 行 人 欲 斷 魂
借 問 酒 家 何 處 是
牧 童 遠 指 杏 花 村

Bốn câu này có nghĩa là :

Tiết thanh minh trời mưa phùn phới phới,
Người đi trên đường rét lạnh cả hồn vía,
Ướm hỏi nhà bán rượu ở đâu ?
Em bé chăn trâu chỉ ở thôn Hạnh-hoa.

Ông Thủ-khoa giải thích :

— Trời mưa phùn phơi phới là tiết thanh minh rồi, vậy làm gì còn dùng hai chữ « thanh - minh » nữa cho dư. Đó là câu thứ nhất.

Câu thứ hai, người đi là đi trên đường, chớ đi xuống sông sao, mà để hai chữ lộ thượng (trên đường).

Câu thứ ba, nhà bán rượu ở đâu, như thế đủ rồi, cần gì phải để chữ tá vấn (ướm hỏi).

Câu thứ tư, ai trả lời mà không được, việc gì cứ phải là em bé chăn trâu (mục đồng).

Phải bỏ những chữ thừa ấy đi và đọc như thế này :

Thời tiết vũ phân phân,
Hành nhân dục đoạn hồn.
Tửu gia hà xứ thị ?
Dao chỉ Hạnh-hoa thôn.

Với cách chỉ trích như trên đây, chúng ta chưa hẳn đã tán thành với ông Thủ-khoa Bùi-Hữu-Nghĩa. Nhưng chắc chắn rằng ông không phải mù quáng khi nhắc đến các bài Đường-thi như một số Nho-gia khác, cái gì của họ Lý họ Đỗ cũng cho là tuyệt, là thần thánh tất cả. Và đây phải chăng chỉ là chuyện vui đùa của một nhà Nho-học mà thôi.

***

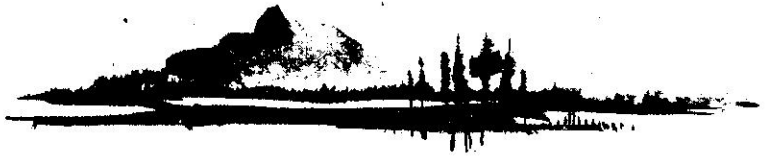

VĂN - BÌNH LAI BẮC CỤ

Trong bài trước, chúng tôi đã hiến quý bạn về câu chuyện thơ Đường của ông Thủ-khoa Nghĩa, một nhà thơ nổi tiếng ở miền Nam.

Sau đây là một giai thoại nữa về ông.

Khi soạn xong vở Kim - Thạch Kỳ - Duyên, danh tiếng ông nổi lên như cồn.

Một ông tú tài ở Gia-định tên gọi Văn-Bình nghe danh muốn tìm gặp mặt để xem con người ông thế nào và tài học ra sao. Có phải giỏi thật không, hay học tài thi phận, gặp may mà ông trúng đặng Thủ-khoa, có ai tá gà (làm giùm) cho mới xong được vở tuồng, được diễn tại triều-đình và được vua ngự lãm.

Ông tú-tài Văn-Bình vốn người tự cao, cho tài học của mình không thua gì các quan Cử, quan Nghè, nhưng bởi tại hòn đất, mồ mả không phát, nên ông thi chỉ đậu tú

tài. Ông quả quyết rằng ông Thủ-khoa Nghĩa chưa hẳn đã hơn ông và không phải tài cao học rộng như nhiều người ca tụng.

Một bữa nọ, nhân được rảnh rang, ông mới để huề lưng túi gió trăng, xuống Cần-thơ, tìm vào Bình-thủy để gặp ông Thủ-khoa.

Ông Thủ-khoa khi đó đã cáo quan về nhà.

Suốt mấy bữa ròng đi nhọc mệt, và trong bụng đã sắp sẵn những ý kiến để đem chuông đi đấm với người, ông Tú tin tưởng đã nắm chắc thắng lợi trong tay như Hàn-Tín ra quân và Khổng-Minh xuất trận.

Khi tới giữa làng Long-tuyền, quận Bình-thủy, thấy một ông già đang ngồi đan rổ ở ngoài đường, ông ghé lại :

— Thưa bác, tôi muốn hỏi thăm đến nhà ông Thủ-khoa Nghĩa, bác làm ơn chỉ giùm.

Ông già đan rổ hỏi :

— Ông là ai, ở đâu mà kiếm ông Thủ-khoa ?

— Dạ, tôi là tú tài Văn-Bình ở Gia-định, chắc bác đã biết tiếng, nay nghe ông Thủ-khoa, muốn đến xem ông thế nào có thật giỏi hay không ?

— À, thế ra ông là tú tài Văn-Bình, xin lỗi tôi không biết, vậy xin mời ông hãy ghé tạm vào nhà nghỉ uống nước đã, rồi tôi sẽ cho cháu đưa đi. Nhà ông Thủ-khoa cũng còn hơi xa chút.

Hai người cùng đi vào.

Ông già đan rổ mời ông tú tài Văn-Bình ngồi uống trà và lễ phép thưa :

— Tôi cũng thích văn chương lắm vừa nói, ông vừa chỉ vào những câu đối trong nhà. Đây là những câu của ông Thủ-khoa đó. Ông ấy thích làm dài, còn tôi thì lại khác, chỉ thích chữ một thôi, và thỉnh thoảng cùng họp anh em lại để làm đối đáp chơi.

Thấy ông già thích văn chương, ông tú tài liền đỡ lời :

— Nếu thế thì hay lắm, nhất kiến như kiến vậy, ông với tôi hãy thử cùng nhau ta làm xem thế nào ?

Ông già đan rổ nói :

— Nhưng tôi chỉ làm có chữ một. Chúng tôi học ít nên anh em chơi bời thường cứ một người ra rồi một người đối lại chớ không có làm dài, vì chúng tôi đâu phải là được như ông Thủ-khoa.

Ông tú tài đáp :

— Không sao, anh em mình chơi cho biết mà, ông hãy cứ ra đi, rồi tôi sẽ đối lại cho vui.

Hớp xong chén nước trà, ông già đan rổ mở đầu :

— Võ.

Ông tú tài Văn-Bình đối :

— Văn.

Ông già đan rổ lại ra :

— Trắc.

Ông Văn-Bình lại đối :

— Bình.

Ông già đan rổ ra :

— Vãng.

Ông Văn-Bình đối :

— Lai.

Ông già đan rổ lại ra :

— Nam.

Ông Văn-Bình lại đối :

— Bắc.

Ông già đan rổ ra :

— Cô.

Ông Văn-Bình đối :

— Cụ.

Chữ nào chữ ấy, đối nhau nghe chan chát.

Tới đây, ông già đan rổ nói :

— Thôi chúng ta hãy ngừng và ráp lại xem sao.

Những chữ của ông già đan rổ ghép lại trở thành câu :

Võ trắc vãng nam cô

武 仄 往 南 姑

Đối lại, câu của ông tú tài là :

Văn Bình lai bắc cụ.

文 平 來 北 具

Đọc lại câu đối, ông tú tài Văn-Bình mới giựt mình như chết điếng người ra. Té bị xỏ ngọt mà không hay. Ông thẹn đỏ mặt, rồi đứng dậy mà rằng :

— Dạ, xin lỗi cụ, cụ là cụ Thủ-khoa rồi. Tú này xin phục tài, cụ chỉ giáo cho. Từ rầy

trở đi không dám vuốt râu cọp nữa.

Ông Thủ-khoa cười xòa, và hai người bắt đầu đàm luận thật sự về câu chuyện văn chương.

Nguyên câu « Võ trắc vãng nam cô » của ông Thủ-khoa thì không có nghĩa gì. Nhưng câu của ông Tú thì thật là khó chơi, mà chính là tự miệng mình thốt ra.

Văn Bình lai bắc cụ.

Ai muốn hiểu nghĩa nó ra sao, xin cứ đọc lái hai chữ sau chót thì thấy rõ và hiểu thêm về cái tài văn-chương cũng như cái kẻ chủ động của ông Thủ-khoa Bùi-Hữu-Nghĩa.

***

LỜI BẠT

Trên thế giới, bất cứ nước văn minh nào, các giai thoại văn chương cũng được liệt kê là các chuyện lý thú để giúp cho sự sinh hoạt về tinh thần của con người được vui vẻ và khởi sắc thêm lên.

Nước Việt-Nam ta cũng thế, và là một nước văn hiến lâu đời, nên số giai thoại văn chương chứa lại từ đời này sang đời khác, không biết đến bao nhiêu mà kể. Tuy nhiên, người có ý thức, để viết lên và viết có ý thức, phải nói soạn giả tập này là cây bút đầu tiên, đặc biệt soạn giả lại là cây bút thuộc phái tân học. Tân học mà viết những giai thoại đa số về các nhà cựu học thì cũng đáng để cho chúng ta phải lưu ý và các nhà cựu học phải lưu ý đến vậy.

Thành thật mà nói, thì riêng cá nhân tôi, đối với những giai thoại văn chương nước nhà, từ lâu lắm, tôi đã được nghe rất nhiều bậc tiền bối kể lại. Tôi đã ghi chép và đã nhiều lần muốn viết lên thành bài để cống hiến cho đời, nhưng lại phải thôi, vì nghe thì thấy dễ, mà khi viết lên thì thấy là cả một vấn đề...

Bởi vậy, nay đọc tập « GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM » này, tôi không thể không tỏ cảm tình với soạn giả, mặc dù tập này chỉ là một tập ghi lại một thiểu số nào thôi. Một thiểu số nhưng cái khác của soạn giả trong cách

diễn tả với nhiều ý kiến làm cho nhiều người đọc phải suy ngẫm rất nhiều...

Cổ nhân nói :

Ta hồ văn chương chi sự, thốn tâm thiên cổ !

嗟乎文章之事寸心千古

Nghĩa là « than ôi, cái việc văn chương, tấc lòng muôn đời ».

Lời nói ấy, đem ra để xét có lẽ cũng đúng với tâm sự của soạn giả phần nào, mà đó cũng là cái tâm sự chung của những cây bút còn có tâm sự ở trước tình cảnh của đất nước hôm nay...

Vì thế, phải nói tập « GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM » này là một quyển sách có giá trị trên đàn văn trận bút.

Và cũng vì thế, kẻ lão phu xin viết mấy lời bạt để trao duyên cùng soạn giả đồng thời cũng để gửi đến chư vị độc giả, và xin có mấy câu để làm lời kết luận :

Thế gian vô giá ấy văn chương,
Người thế đừng ra dạ thế thường.
Ngẫm chuyện đời nay qua chuyện trước,
Than ôi bao kẻ ngẫm mà thương !...

Saigon, tháng trong Xuân năm Mậu Tuất 1958

Giáo-Sư PHẠM NGỌC KHUÊ

MỤC-LỤC

	Trang
Cảm đề	3
Lời soạn giả	5
GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM	
Lái đò Việt-Nam cũng có khác	9
Con ai con ấy ? Đứa nào đứa này ?	14
Nho học và Lão học choảng nhau	19
Sao đối thiếu một chữ	23
Cửa Đại Hưng	28
Sao ngươi chẳng nhớ lời Hàn Dũ ?	32
Nhà nho rề nhà nho thế đấy	36
Cha thi sinh, con giám khảo	42
Ai bảo đi chọc Hồ Xuân Hương	52
Ba xuân nho nhỏ	56
Đố đến bảng nhỡn mà chữ « chi » không biết.	62
Hai bài thơ con cóc	67
Nói láo được khen	71
Chuyện răng cắn lưỡi hay cốt nhục tương tàn	76
Những cái dở của thơ Đường	81
Văn bình lai bắc cụ	87
Khi cụ Nghè Tân đến	93
Không viết được là giỏi	100
Trên chó dưới chó, tất cả đều chó	106
Tục mà thanh	112
Đối tết nhà họ Đỗ	118
Một đạo chẳng hai đường	123

Thưa Ông, tôi Phạm Đình Chi ?	130
Một câu đối chung thân đi đám	134
Thế này mới hạ được quan cử quan nghè	138
Chuyện nhà cách mạng Lê Trung Đình	143
Bình bình tê tư tư sắc tứ	147
Hai bài văn tế tướng thực dân	152
Chày đứng nghĩa là gì ?	159
Đại hạ không phải là nhà lớn	163
Ôn kỳ như ngọc	169
Không cười có ông Thánh	179
Thơ mừng kẻ bán nước	186
Văn chương Khải Định	193
Ám sát Thụ Ngọc Lương	197
Bạc thuồn chục một chết cha dân	202
Con đĩ Đạm, bố cu Từ	207
Loan phụng hòa minh	212
Thơ chúc bọn tàn dân hại nước	217
Quan phủ cõng bà đầm	222
Thi cử ôi thi cử	227
Anh hùng sao lại nằm queo trong thuyền ?	235
Văn bia kỷ niệm chó	239
Tên quan chó má lợn	245
Muốn sống thì chừa	256
Hoàng trùng đi Vi trùng lại	263
Sóng Đông hải trúc Nam sơn	269
Thúy Kiều hay quốc trưởng ?	277
Hồ Hải quy tâm	282
Thi gia Hồ Biểu Chánh	291